

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIỀU PHÚ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIỀU PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIEU PHU CONSTRUCTION INVESTMENT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: KIEU PHU CI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3702854985

3. Ngày thành lập: 26/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

193A/2 Khu Phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình kỹ thuật công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, Xây dựng các nhà máy nước, các hệ thống cấp nước, đường ống cấp thoát nước và bể chứa.	4299(Chính)
2.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường cống...).	4212
3.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4.	Xây dựng nhà ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.	4101
5.	Phá dỡ	4311
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312
13.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải (hoạt động tại công trình).	3700

14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư chuyên ngành cấp thoát nước, phế liệu các loại (không chứa, phân loại, xử lý phế liệu tại địa điểm trụ sở).	4669
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ những loại Nhà nước cấm).	4774
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
18.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất tấm ốp trang trí dùng trong xây dựng công trình (không hoạt động tại trụ sở).	2599
19.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: sản xuất vách ngăn bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2511
20.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2512
21.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) (không hoạt động tại trụ sở).	2513
22.	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện lạnh- điện (không hoạt động tại trụ sở).	2750
23.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác (không hoạt động tại trụ sở).	2813
24.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động (không hoạt động tại trụ sở).	2814
25.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (không hoạt động tại trụ sở).	2816
26.	Sản xuất máy thông dụng khác (không hoạt động tại trụ sở).	2819
27.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).	2821
28.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2822
29.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da (không hoạt động tại trụ sở).	2826
30.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2591
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công sửa chữa cơ khí và sắt kỹ nghệ (không hoạt động tại trụ sở).	2592

32.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng (không hoạt động tại trụ sở).	2593
33.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (không hoạt động tại trụ sở).	2710
34.	Sản xuất thiết bị điện khác (không hoạt động tại trụ sở).	2790
35.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở).	3100
36.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở).	3311
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không hoạt động tại trụ sở).	3312
38.	Sửa chữa thiết bị điện (không hoạt động tại trụ sở).	3314
39.	Sửa chữa thiết bị khác (không hoạt động tại trụ sở).	3319
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khoan khai thác và xử lý nước ngầm; Kinh doanh nước sạch; Xử lý môi trường (không hoạt động tại trụ sở).	3600
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện lạnh- điện, điện tử, hệ thống tin học -viễn thông, thiết bị văn phòng, thiết bị điều khiển tự động, thiết bị phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, cột ăng ten (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới.	4610
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị viễn thông. Bán buôn thiết bị điện lạnh- điện, thiết bị văn phòng, thiết bị điều khiển tự động, thiết bị phòng cháy chữa cháy.	4659
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
48.	Quảng cáo	7310
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội, ngoại thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).	7410

50.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ.	7490
51.	Cho thuê xe có động cơ	7710
52.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm).	8299
54.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: KIỀU XUÂN TÔN _____ Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *28/03/1993* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *017163514*
 Ngày cấp: *01/04/2010* Nơi cấp: *Công An Thành Phố Hà Nội*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Liên Trì, Xã Tuyết Nghĩa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Thôn Liên Trì, Xã Tuyết Nghĩa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương